

Số: 62/2024/QĐST-HNGĐ

Sìn Hồ, ngày 22 tháng 8 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149 và các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 104/2024/TLST - HNGĐ, ngày 22 tháng 7 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị **Đèo Thị H**, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: **Bản C, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu.**

Anh **Lò Văn N**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ: **Bản C, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu.**

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 8 năm 2024 người yêu cầu chị **Đèo Thị H** và anh **Lò Văn N** thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: chị **Đèo Thị H** và anh **Lò Văn N** kết hôn với nhau vào ngày 08/03/2016, tại **UBND xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu** là tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn vợ, chồng chung sống với nhau tại

bản Cuối Nửa, xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu. Cuộc sống vợ, chồng sau khi kết hôn hạnh phúc đến cuối năm 2019 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, tranh cãi với nhau về chuyện tình cảm, tính cách vợ, chồng thay đổi, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình. Vợ, chồng chị H và anh N đã sống ly thân từ năm 2022 cho đến nay. Trong thời gian vợ, chồng sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, tình cảm vợ, chồng không còn. Trong quá trình giải quyết việc dân sự chị H và anh N không đưa ra biện pháp gì để cải thiện cuộc sống chung của vợ, chồng, hiện tại chị H và anh N vẫn đang sống ly thân. Sau khi thụ lý vụ việc Tòa án mở phiên hòa giải đoàn tụ, nhưng không thành, chị H và anh N đều thống nhất yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Điều đó chứng tỏ vợ, chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ, chồng không thể kéo dài. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị H và anh N.

[2]. Về con chung: Chị Đèo Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Lò Thị D, sinh ngày 03/03/2012 và Lò Thị Khánh L, sinh ngày 25/01/2014, cho đến khi cháu hai con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lò Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lò Quang T, sinh ngày 14/10/2019 cho đến khi cháu T (đủ 18 tuổi). Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn không được ai cản trở.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Đèo Thị H và anh Lò Văn N không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Đèo Thị H và anh Lò Văn N không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Đèo Thị H và anh Lò Văn N thỏa thuận thống nhất anh Lò Văn N là người chịu lệ phí theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành, chị Đèo Thị H và anh Lò Văn N thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 08/2016, quyển số: 01/2016, ngày 08/03/2016 tại UBND xã N, huyện S, tỉnh Lai Châu.

- Về con chung: Chị Đèo Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung là Lò Thị D, sinh ngày 03/03/2012 và Lò Thị Khánh L, sinh ngày 25/01/2014, cho đến khi hai con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lò Văn N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lò

Quang T, sinh ngày 14/10/2019 cho đến khi **Lò Quang T** trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn không được ai cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị **Đèo Thị H** và anh **Lò Văn N** không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị **Đèo Thị H** và anh **Lò Văn N** không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị **Đèo Thị H** và anh **Lò Văn N** thỏa thuận, thống nhất: Toàn bộ lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sẽ do anh **Lò Văn N** nộp. Vậy anh **Lò Văn N** phải nộp lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự là 300.000 và được đối trừ vào tiền tạm ứng lệ phí Tòa án mà anh **N** đã nộp 300.000 đồng vào ngày 22 tháng 7 năm 2024 theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án; Ký hiệu: BLTU/23, số: 0000633 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Toà án tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- CCTHADS huyện Sìn Hồ;
- UBND xã Nậm Cuối;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Mạnh Trang